TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2025/HSST
Ngày: 09/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hùng Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải
Bà Nguyễn Thị Uyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Thông báo số 03/TB-TA ngày 24/9/2025 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với bị cáo:

Họ và tên: Điểu C (tên gọi khác: không), sinh năm: 23/4/1998; Tại: Đồng Nai; HKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: X`Tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Điểu Ú; sinh năm 1964 và con bà Thị Ơ R, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con lớn hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025 cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoài D, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Đồng Nai;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thị L, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn 2, xã R, tỉnh Đồng Nai; (có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Điểu Ú, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn 2, Xã Đ; tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Quang Nhật, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Điểu C đã nảy sinh ý định tìm kiếm cửa hàng điện thoại di động nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ ngày 15/6/2025, Điểu C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu vàng – đen không biển số từ xã Đồng Phú lên Trung tâm thương mại Phú Riềng (xã Phú Riềng). Khi đến cửa hàng điện thoại di động "Rồng Vàng" thuộc thôn A, xã R, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Hoài D làm chủ. Tại đây C giả vờ hỏi mua điện thoại trả góp và đưa căn cước công dân của chị Thị L (người yêu của C) cho bà D để bà D đồng ý cho coi điện thoại và yêu cầu bà D đưa điện thoại kiểm tra để mua. Khi bà D đưa 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng, loại 256GB cho C kiểm tra. Lợi dụng hoàn cảnh bà D đang đứng bên trong quầy bán hàng nên C sau khi được bà D giao điện thoại, C đã cầm điện thoại rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô để tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại C đi đến khu vực chợ Đ thuộc xã Đ, tỉnh Đồng Nai để kiếm chỗ bán điện thoại. Khi đi đến gần Ủy ban nhân dân xã Đakia thì gặp Điểu Ngọc và Điểu T (hai người ở gần nhà với C) đang ngồi nhậu tại quán bún cá rô. Tâm, Ngọc rủ C vào để cùng nhậu. Tại đây, C nói mới nhặt được 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax và muốn kiếm chỗ bán. Sau đó, Tâm và Ngọc cùng C đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Quang Nđể bán nhưng anh N trả với giá 2.000.000 đồng thì C không đồng ý nên cả ba ra về. Khoảng 07 giờ ngày 16/6/2025, Điểu C điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng điện thoại di động của anh N bán điện thoại nêu trên với giá 2.500.000 đồng. Do là chỗ quen biết và biết Tâm đang nợ anh N số tiền 300.000 đồng nên C đồng ý trả tiền nợ thay cho Tâm số tiền 300.000 đồng. Nên chỉ lấy số tiền 2.200.000 đồng và đã tiêu xài hết vào việc cá nhân. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/6/2025, do biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Điểu C đến Công an xã R để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (*Bút lục số 87-88, 83-86; 99-102; 95-98; 91-94).*

Vật chứng thu giữ:

- Bị can C giao nộp 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, không biển số.

- Ngày 15/6/2025, bà D giao nộp 01 (một) USB có vỏ màu đen, dung lượng 8GB có gắn thẻ nhớ, có lưu trữ 03 đoạn video ghi lại hình ảnh 01 nam thanh niên chiếm đoạt điện thoại.

- Ngày 16/6/2025, ông Nguyễn Quang Ngiao nộp 01 (một) điện thoại Iphon 14 ProMax màu trắng 256GB.

Tại Bản kết luận Định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm ngày 15/6/2025 giá trị của 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu trắng là: 17.000.000 đồng *(bút lục số 07*).

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu vàng - đen, không biển số. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Thị L do C sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Cơ quan thi hành án bảo quản phục vụ công tác xét xử;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kiều Diễm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số A2892 ngày 22/6/2025 trả lại điện thoại cho bà D là đúng quy định nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 USB chứa video vụ cướp giật tài sản do Điểu C thực hiện, Cơ quan điều tra đính kèm hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Hoài D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Điểu Úc (cha Điểu C) đã hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang Nsố tiền 2.300.000 đồng, ông Nhật không yêu cầu gì thêm (BL 52, 53).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CTr-VKSPR ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Nai truy tố bị cáo Điểu C về tội *"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Điểu C và trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu C phạm tội*"Cướp giật tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Điểu C mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng theo quy định.

- Đối với Điểu T và Điểu Ngọc, quá trình điều tra xác định Điểu C nói với Tâm và Ngọc là điện thoại nhặt được nên Tâm, Ngọc mới đi chung và chỉ chỗ cho C bán điện thoại. Ngọc và Tâm không biết tài sản trên do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định nên không xem xét..

- Đối với Thị L, quá trình điều tra xác định Thị L cho Điểu C mượn xe để đi về nhà C, Thị L hoàn toàn không biết việc C sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với Nguyễn Quang Nlà người mua điện thoại của C, quá trình điều tra xác định, Nhật không biệt điện thoại trên do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Điểu C thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Nói lời sau cùng, bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo hưởng mức án thấp đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện

kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Điểu C.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Điểu C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại trong các giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với vật chứng được thu giữ trong vụ án cùng các kết luận định giá, kết luận kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để xác định được:

Do lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 17 giờ ngày 15/6/2025, Điểu C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu vàng – đen không biển số từ xã Đồng Phú lên Trung tâm thương mại Phú Riềng. Khi đến cửa hàng điện thoại di động "Rồng Vàng" thuộc thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Hoài D làm chủ. Tại đây C giả vờ mua điện thoại trả góp và đưa căn cước công dân của chị Thị L (là người yêu của C) cho bà D và yêu cầu bà D đưa điện thoại kiểm tra để giả vờ mua. Khi bà D đưa 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng, loại 256GB cho C thì C đã lợi dụng bà D điều kiện, hoàn cảnh bà D đứng bên phía bên trong quầy bán hàng nên C cầm điện thoại rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Hoài D. Căn cứ kết luận Định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: tại thời điểm ngày 15/6/2025 giá trị của 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu trắng là: 17.000.000 đồng. Do đó hành vi của Điểu C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Nai đã truy tố bị cáo Điểu C về tội tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Điểu C phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu về tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thực được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người dân

tộc thiểu số nên phần nào hạn chế về nhận thực pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt sau đó đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Đối với Điều T và Điều Ngọc, quá trình điều tra xác định Ngọc và Tâm không biết tài sản trên do Điều C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét..

- Đối với Thị L, quá trình điều tra xác định Thị L cho Điều C mượn xe để đi về nhà C, Thị L hoàn toàn không biết việc C sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Quang Nlà người mua điện thoại của C, quá trình điều tra xác định, Nhật không biệt điện thoại trên do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Hoài D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang Nhật, ông Điểu Úc không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu vàng - đen, không biển số. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Thị L. Khi C sử dụng xe mô tô mượn của Lâm để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì Lâm không biết. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà Thị L là có căn cứ, đúng quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kiều Diễm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số A2892 ngày 22/6/2025 trả lại điện thoại cho bà D là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 USB chứa video vụ cướp giật tài sản do Điều C thực hiện, Cơ quan điều tra đính kèm hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Điểu C phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Điểu C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Điểu C để tạm giữ, tạm giam là ngày 16/6/2025.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị L 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen, không biển kiểm soát.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số NK 25/18 ngày 15/09/2025 ngày 28/02/2025, giữa Công an tỉnh Đồng Nai và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Đồng Nai)

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Điểu C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND khu vực 11- Đồng Nai;*
- *Phòng THADS dân sự khu vực 11- Đồng Nai;*
- *TT LLTP - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Hùng Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Khuyến Nguyễn Duy Khải	**Đào Hùng Dũng**

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND khu vực 11- Đồng Nai;*
- *Phòng THADS dân sự khu vực 11- Đồng Nai;*
- *CA xã Phú Riềng;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Hùng Dũng